TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỮU LŨNG** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 14-6-2022
V/v: Ly hôn và tranh chấp nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Mạnh Cường.

Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Thủy.
2. Ông Vi Lê Văn.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Đạt – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Mã Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án tranh chấp Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 23/2022/TLST-HNGĐ ngày 13/01/2022 về việc ly hôn và tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 09/5/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2022/QĐST-DS ngày 25/5/2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Vi Thị Hồng L, sinh năm 1998. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn C, xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Chỗ ở hiện nay: Thôn L, xã Y, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Tuấn K, sinh năm 1994. Địa chỉ: Thôn C, xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và các lời khai, yêu cầu, đề nghị trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Vi Thị Hồng L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Vi Thị Hồng L và anh Nguyễn Tuấn K kết hôn năm 2017 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện H, tỉnh Lạng

Sơn. Trước khi kết hôn, hai anh chị được tự do tìm hiểu, không bị ép buộc, sau đó gia đình hai bên đã tổ chức đám cưới cho anh chị theo phong tục của địa phương. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến giữa năm 2018, vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn; theo chị Vi Thị Hồng L trình bày nguyên nhân là do anh Nguyễn Tuấn K thường xuyên cờ bạc, tụ tập bạn bè rượu chè, không quan tâm tới vợ con, không làm tròn bổn phận của người chồng. Kinh tế trong gia đình, việc nuôi dưỡng các con chủ yếu do chị gánh vác. Có nhiều lần chị khuyên nhủ thì vợ chồng xảy ra cãi vã và chị bị anh đánh đập, nhưng do thương tích nhẹ nên chị không đi bệnh viện.

Trong quá trình chung sống, gia đình nội ngoại hai bên có biết về mâu thuẫn của vợ chồng chị và có khuyên nhủ, hòa giải, tuy nhiên anh Nguyễn Tuấn K không chịu thay đổi, dẫn đến cuộc sống vợ chồng thường xuyên căng thẳng, mâu thuẫn không thể hàn gắn được. Từ tháng 8/2020 đến nay, vợ chồng chị sống ly thân nhau, chị đã chuyển về nhà bố mẹ đẻ ở thôn L, xã Y, huyện H, tỉnh Lạng Sơn sinh sống. Kể từ khi ly thân, vợ chồng không còn liên lạc với nhau nữa, không quan tâm gì đến nhau. Nay chị Vi Thị Hồng L xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn không thể giải quyết, nên yêu cầu được ly hôn.

Về con chung; vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Tuấn V sinh ngày 11/3/2018 và cháu Nguyễn Xuân T sinh ngày 11/8/2020. Hiện nay, hai cháu đang ở cùng với mẹ và ông bà ngoại tại thôn L, xã Y, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Khi ly hôn, chị Vi Thị Hồng L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Xuân T; yêu cầu anh Nguyễn Tuấn K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Tuấn V cho đến khi các cháu trưởng thành, đủ 18 tuổi; không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay, chị Vi Thị Hồng L đang làm công nhân tại công ty TNHH LUXSHARE ICT, có địa chỉ tại khu công nghiệp V, huyện V, tỉnh Bắc Giang; thu nhập trung bình được khoảng 07 - 09 triệu đồng/tháng.

Về tài sản chung và nợ chung; không có, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Tuấn K không có mặt theo giấy triệu tập, thông báo hòa giải, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần. Kết quả xác minh tại nhà bố mẹ đẻ của anh Nguyễn Tuấn K thể hiện: Bị đơn có biết việc chị Vi Thị Hồng L làm đơn khởi kiện xin ly hôn, yêu cầu nuôi con nhưng anh Nguyễn Tuấn K không có ý kiến gì, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Hiện nay, anh Nguyễn Tuấn K vắng mặt ở nơi cư trú, không rõ khi nào trở về. Theo bố mẹ của anh K, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là con trai không chịu tu chí làm ăn, thường xuyên chơi bời, rượu chè, không chăm lo cho vợ con.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật, quan điểm đề nghị giải quyết vụ án như sau:

Trong thời gian chuẩn bị xét xử, Tòa án thụ lý vụ án đúng quy định pháp luật; việc thu thập tài liệu chứng cứ, tống đạt các văn bản tố tụng, thực hiện các bước tố tụng trước khi xét xử và gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng quy định. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định; bị đơn vi phạm việc thực hiện nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đề nghị áp dụng các Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 85 của Luật Hôn nhân và gia đình; chấp nhận yêu cầu khởi k iện, cho chị Vi Thị Hồng L được ly hôn với anh Nguyễn Tuấn K do tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Vi Thị Hồng L có nghĩa vụ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu T, còn anh Nguyễn Tuấn K có nghĩa vụ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu V cho đến khi các cháu trưởng thành, đủ 18 tuổi; không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung không có yêu cầu, không xem xét giải quyết. Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Tuấn K đã được Toà án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn nhiều lần triệu tập viết bản khai, thông báo phiên hòa giải nhưng đều vắng mặt không có lý do. Tại phiên toà, chị Vi Thị Hồng L có đơn xin xét xử vắng mặt; anh Nguyễn Tuấn K đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Chị Vi Thị Hồng L có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết về quan hệ hôn nhân và con chung nên xác định quan hệ pháp luật của vụ án là ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn. Bị đơn anh Nguyễn Tuấn K có nơi cư trú tại thôn C, xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; theo quy định tại khoản 1 Điều 28, các Điều 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân; căn cứ vào lời khai, chứng cứ do đương sự cung cấp và các tài liệu do Toà án thu thập, có đủ cơ sở để xác định: Chị Vi Thị Hồng L và anh Nguyễn Tuấn K đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn và tổ chức hôn lễ trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, hợp pháp. Quá trình chung sống, đến giữa năm 2018 vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn trong khoảng thời gian dài, nguyên nhân do anh Nguyễn Tuấn K thường xuyên cờ bạc,

tụ tập bạn bè rượu chè, chơi bời và không quan tâm tới vợ con, không làm tròn bổn phận của người chồng, người cha. Mặc dù vợ chồng đã ly thân từ tháng 8/2020 cho đến nay nhưng anh Nguyễn Tuấn K không thể hiện thiện chí, tìm biện pháp khắc phục mâu thuẫn, bồi đắp tình cảm để đoàn tụ; thậm chí khi Tòa án nhiều lần triệu tập, thông báo phiên hòa giải nhưng bị đơn không hợp tác, không đến Tòa án.

[4] Tòa án đã tạo điều kiện tiến hành khuyên bảo chị Vi Thị Hồng L, hóa giải mâu thuẫn, đoàn tụ nuôi dạy con cái, xây dựng gia đình hạnh phúc; nhưng nguyên đơn xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất quyết yêu cầu được ly hôn, để được giải thoát khỏi cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc.Từ những nhận định nêu trên, xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, đời sống chung hiện không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được ; yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ, cần được chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về con chung; quá trình giải quyết tại Tòa án, nguyên đơn thể hiện nguyện vọng mong muốn anh Nguyễn Tuấn K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Tuấn V hiện đã hơn 04 tuổi và chị Vi Thị Hồng L sẽ trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Xuân T mới hơn 01 tuổi. Thấy rằng hiện tại cả hai cháu chủ yếu sinh sống cùng bố, mẹ đẻ của chị Vi Thị Hồng L, nhưng cho đến nay ông bà ngoại tuổi cũng đã cao, nên về lâu dài sẽ không đảm bảo sức khỏe chăm sóc tốt cho cả hai cháu trong khi trách nhiệm nuôi dưỡng con thuộc nghĩa vụ của cha mẹ, nhất là khi các cháu đang còn rất nhỏ, cần sự quan tâm của đấng sinh thành để đảm bảo điều kiện chăm sóc, giáo dục tâm sinh lý phù hợp hơn.

[6] Thực tế cho thấy cháu Nguyễn Xuân T chưa đủ 36 tháng tuổi nên nguyên đơn yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu bé là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Đối với cháu Nguyễn Tuấn V, do hiện nay chị Vi Thị Hồng L đang đi làm công nhân tại Bắc Giang, thu nhập chỉ từ 7.000.000 đồng/tháng đến 9.000.000 đồng/tháng, nên không thực sự đảm bảo khả năng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả 02 con chung phát triển một cách cơ bản, bình thường như những đứa trẻ khác, bởi chi phí sinh hoạt hàng ngày, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con nhỏ ngày càng tăng cao. Nếu giao cả hai cháu cho người mẹ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục sẽ thực sự tạo gánh nặng; kết quả xác minh thể hiện anh Nguyễn Tuấn K có việc làm, có thu nhập và có gửi tiền về để chăm lo cho con.

[7] Việc phân định trách nhiệm nuôi con của nguyên đơn là phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh thực tế của hai vợ chồng; do vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của các con chưa thành niên, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc phân định người trực tiếp nuôi con chung. Hai bên có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở và không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con do

không có yêu cầu và phù hợp gia cảnh. Việc giao con cho người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, các bên đương sự có quyền đề nghị thay đổi trong quá trình nuôi dưỡng sau này theo quy định pháp luật.

[8] Về tài sản chung và khoản nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn có đơn khởi kiện xin ly hôn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

[10] Đối với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành và tham gia tố tụng là đúng thực tế, phù hợp với tài liệu thu thập trong hồ sơ và diễn biến tranh tụng tại phiên tòa. Đối với quan điểm về việc đề nghị giải quyết nội dung vụ án; đại diện Viện kiểm sát đã đưa ra được các nhận định, đánh giá chứng cứ, căn cứ để chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với đường lối, định hướng giải quyết vụ án của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[11] Các đương sự có quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; các Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Quan hệ hôn nhân : Xử cho chị Vi Thị Hồng L ly hôn anh Nguyễn Tuấn K.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 38, ngày 05/10/2017 của Uỷ ban nhân dân xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn).

2. Con chung:

2.1. Chị Vi Thị Hồng L được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung cháu Nguyễn Xuân T, sinh ngày 11/8/2020 và anh Nguyễn Tuấn

K được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung cháu Nguyễn Tuấn V, sinh ngày 11/3/2018 cho đến khi các con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi.

2.2. Chị Vi Thị Hồng L và anh Nguyễn Tuấn K không phải cấp dưỡng nuôi con chung (do các đương sự không có yêu cầu) và có quyền, nghĩa vụ thăm nom các con chung, không ai được cản trở.

3. Tài sản chung, khoản nợ chung: Không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Án phí:

Chị Vi Thị Hồng L phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm để nộp Ngân sách nhà nước; xác nhận đã thi hành đủ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0004121 ngày 12/01/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND h.Hữu Lũng, T. Lạng Sơn;
- Chi cục THADS H. Hữu Lũng, T. Lạng Sơn;
- UBND xã M, h.H, T. Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Mạnh Cường